CHÍNH THỨC SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CẢ NĂM 2016

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Toàn tỉnh	TP Việt Trì	TX. Phú Thọ	Huyện Đoan Hùng	Huyện Hạ Hoà	Huyện Thanh Ba	Huyện Phù Ninh	Huyện Yên Lập	Huyện Cẩm Khê	Huyện Tam Nông	Huyện Lâm Thao	Huyện Thanh Sơn	Huyện Thanh Thuỷ	Huyện Tân Sơn
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Tổng sản lượng thủy sản	Tấn	**32.656,0**	2.026,4	931,4	1.924,0	3.071,7	2.537,0	1.345,3	1.162,2	6.657,2	4.324,0	3.012,3	1.074,0	4.125,0	465,5
A. Sản lượng thủy sản khai thác	Tấn	**2.419,1**	176,0	0,0	62,0	172,4	421,0	317,3	4,8	315,0	359,0	236,7	1,9	270,0	83,0
B. Sản lượng thuỷ sản nuôi trồng	Tấn	**30.236,9**	1.850,4	931,4	1.862,0	2.899,3	2.116,0	1.028,0	1.157,4	6.342,2	3.965,0	2.775,6	1.072,1	3.855,0	382,5
Trong đó: - Cá	Tấn	**30.209,5**	1.850,4	931,4	1.862,0	2.899,3	2.116,0	1.028,0	1.157,4	6.314,8	3.965,0	2.775,6	1.072,1	3.855,0	382,5
C. Số lượng giống thủy sản	Tr con	**1.579,5**	11,0	0,0	0,9	0,0	175,0	0,0	800,0	28,0	540,0	14,0	0,3	10,3	0,0